

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/DS-ST

Ngày: 12 – 02 – 2026

“V/v tranh chấp giao dịch hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh

2. Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 703/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2026, về việc “Tranh chấp giao dịch hui”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm: 1960 (xin vắng mặt).

Căn cước công dân số: 096060004249, cấp ngày 10/8/2021.

Địa chỉ: Ấp D.Q, xã K, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Ông Huỳnh Văn V, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Tân T, xã K, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Ấp B.C, xã K, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 18/8/2025 và biên bản ghi ý kiến ngày 14/01/2026, nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày quan điểm và yêu cầu như sau: Ngày 10/11/2021 âm lịch, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V có mở dây hui cho các hui viên tham gia chơi hui, loại hui 1.000.000đ, gồm 39 chung, mỗi tháng khai một kỳ, trong đó ông tham gia 01 chung, số thứ tự 12, đóng hui đến mãn hui nhưng bà H và ông V không chung hui. Ngày 05/5/2023 âm lịch, bà

Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V có mở dây hụi cho các hụi viên tham gia chơi hụi, loại hụi 500.000đ, gồm 35 chung, mỗi tháng khui một kỳ, trong đó ông tham gia 03 chung, số thứ tự 11, 13, 23, đóng hụi đến mãn hụi nhưng ông V và bà H vẫn không chung hụi cho ông.

Sau nhiều lần ông yêu cầu ông V và bà H chung hụi cho ông nhưng vẫn không có hiệu quả. Ông yêu cầu đến Công an xã V.T, huyện P giải quyết. Tại Công an xã, bà H và ông V thừa nhận nợ tiền hụi ông số tiền 67.000.000đ và cam kết mỗi tháng trả cho ông 4.000.000đ thì ông sẽ giảm cho ông V và bà H chỉ còn 40.000.000đ. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận tại Công an xã thì bà H chỉ trả cho ông số tiền 4.000.000đ thì ngưng luôn cho đến nay.

Từ nội dung trên, ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V phải có nghĩa vụ trả cho ông tổng số tiền hụi là 63.000.000đ, thanh toán một lần dứt điểm.

* Trong biên bản thỏa thuận ngày 14/3/2025 tại Công an xã V.T, huyện P, tỉnh Cà Mau, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V thừa nhận có thiếu tiền hụi ông Phan Văn T số tiền 67.000.000đ và cam kết trả mỗi tháng 4.000.000đ, thì ông T sẽ giảm xuống còn số tiền 40.000.000đ.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V; việc đề nghị vắng mặt của ông Phan Văn T, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông V và bà H theo quy định. Về loại việc các bên tranh chấp là giao dịch hụi nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là giao dịch hụi. Việc thỏa thuận giao dịch này được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có lập danh sách hụi, được tất cả các thành viên trong dây hụi thống nhất tham gia, có quy định chơi hụi, định mức giao nộp, thời gian mở hụi, hốt hụi, chung hụi và gom hụi. Quá trình tham gia chơi hụi, Ông T đã đóng hụi đầy đủ đến mãn hụi và hốt hụi nhưng bà H và ông V không thực hiện nghĩa vụ chung hụi đầy đủ, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đồng thời dây hụi này đến nay đã mãn nên có cơ sở để chấp nhận thanh lý hợp đồng là phù hợp.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao dịch hụi giữa ông Phan Văn T với bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V trên thực tế là có diễn ra, được xác lập trên tinh thần thỏa thuận tự nguyện, có danh sách hụi, cam kết đóng hụi chết sau khi hốt hụi, điều này đã được bà Kim H và ông V thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ việc tại Công an xã VT, huyện P, tỉnh Cà Mau, nay là xã K, tỉnh Cà Mau.

Quá trình tham gia hội, ông T đã đóng hội đầy đủ cho bà Kim H và ông V đến khi mãn hội nhưng ông V và bà H thực hiện nghĩa vụ giao hội không đầy đủ cho ông T. Do đó, việc ông T yêu cầu ông V và bà H có nghĩa vụ trả lại cho ông tổng số tiền 63.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Mặc dù việc mở hội và giao dịch hội do bà Kim H trực tiếp giao dịch với các hội viên, ông V không tham gia nhưng vẫn biết việc giao dịch này của bà Kim H. Từ thời điểm bà Kim H giao dịch hội với ông T và các hội viên khác đến nay, giữa ông V và bà Kim H vẫn còn mối quan hệ vợ chồng, hôn nhân đang tồn tại, đang sống chung, cùng làm ăn và sinh hoạt chung trong gia đình; việc giao dịch hội của bà Kim H cũng nhằm mục đích làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, phục vụ cho trang trải, sinh hoạt cuộc sống của gia đình. Hơn nữa, hai dây hội này có rất nhiều thành viên tham gia, số tiền giao dịch lớn, mục đích sử dụng để làm ăn, phát triển kinh tế cho gia đình nên buộc ông V phải biết về khoản nợ này. Do vậy, buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông Phan Văn T là hoàn toàn có căn cứ. Việc ông V và bà H không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì ông, bà phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ: Ông T yêu cầu bà Kim H và ông V thanh toán nợ một lần. Xét thấy, việc thanh toán toàn bộ một lần hay thanh toán dần thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Cơ quan thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông T nên buộc bà Kim H và ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên ông T không phải chịu án phí, ông T thuộc đối tượng được xét miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Căn cứ các Điều 288, 471 của Bộ luật Dân sự;***
- ***Căn cứ các Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình;***
- ***Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;***
- ***Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường;***
- ***Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T – buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T tổng số tiền 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V phải chịu 3.150.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Phan Văn T không phải chịu án phí, ông T đã được Thông báo xét miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra việc hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Kim H và ông Huỳnh Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải